

31/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN CÁC TỈNH QUẢNG NGÃI, BÌNH ĐỊNH, PHÚ YÊN, KHÁNH HOÀ, NINH THUẬN, BÀ RỊA – VŨNG TÀU, CÀ MAU – TUYẾN VẬN TẢI VEN BIỂN, VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN KHÁNH HOÀ, LUỒNG ĐÀM MÔN, LUỒNG CÔN ĐẢO – Đường cơ sở thẳng, hoa la bàn

Nguồn: Công bố ngày 12 tháng 11 năm 1982 của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đường cơ sở lãnh hải của Việt Nam

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐM001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,		
	nối:	(a) 12°33'35.15"N	109°27'12.98"E
		(b) 12°31'20.00"N	109°26'53.42"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(a) – (b) như trên	

Hải đồ ảnh hưởng – VN4CD001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,		
	nối:	(c) 8°37'32.00"N	106°35'36.03"E
		(d) 8°37'48.00"N	106°37'30.00"E
		(e) 8°38'54.00"N	106°40'18.00"E
		(f) 8°39'42.00"N	106°42'06.00"E
		(g) 8°40'06.34"N	106°42'49.97"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(c) – (g) như trên	

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°26'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°43'18.53"N	106°34'39.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°26'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°42'54.68"N	106°40'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°26'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°40'00.00"N	106°34'58.81"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°26'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°38'45.88"N	106°38'57.32"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3KH001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,		
	nối:	(h) 12°53'44.12"N	109°27'12.21"E
		(i) 12°39'00.00"N	109°28'00.00"E

(j) 12°21'57.15"N 109°25'32.09"E

Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:

(h) – (j) như trên

Hải đồ ảnh hưởng – VN300015 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(k) 15°07'00.00"N 109°11'10.62"E
		(l) 14°29'00.00"N 109°16'17.98"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(k) – (l) như trên
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°23'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	15°00'00.00"N 109°00'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°24'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°54'00.00"N 109°18'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°21'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°36'00.00"N 109°12'00.00"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300016 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(m) 14°29'00.00"N 109°16'17.98"E
		(n) 13°51'00.00"N 109°21'18.58"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(m) – (n) như trên
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°19'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°24'00.00"N 109°12'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°20'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°18'00.00"N 109°24'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°18'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°06'00.00"N 109°18'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°18'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	14°00'00.00"N 109°30'00.00"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300017 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,	(o) 13°51'00.00"N	109°21'18.58"E
	nối:	(p) 13°13'00.00"N	109°25'13.52"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(o) – (p) như trên	

Hải đồ ảnh hưởng – VN300018 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,	(q) 13°13'00.00"N	109°25'13.52"E
	nối:	(r) 12°44'30.00"N	109°27'42.16"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(q) – (r) như trên	

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°11'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	13°06'00.00"N	109°36'00.00"E
-----------	--	---------------	----------------

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°08'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	12°54'00.00"N	109°15'00.00"E
-----------	--	---------------	----------------

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°09'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	12°48'00.00"N	109°33'00.00"E
-----------	--	---------------	----------------

Hải đồ ảnh hưởng – VN300019 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,	(s) 12°44'30.00"N	109°27'42.16"E
	nối:	(t) 12°39'00.00"N	109°28'00.00"E
		(u) 12°16'00.00"N	109°24'40.55"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(s) – (u) như trên	

Hải đồ ảnh hưởng – VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  ,	(v) 12°16'00.00"N	109°24'40.55"E
	nối:	(x) 11°38'00.00"N	109°19'12.81"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(v) – (x) như trên	

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°03'W 2025 (0'E), gần hướng Bắc của:	12°06'00.00"N	109°30'00.00"E
-----------	--	---------------	----------------

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 1°00'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°54'00.00"N	109°21'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°59'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°42'00.00"N	109°24'00.00"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300021 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(y) 11°38'00.00"N	109°19'12.81"E
		(w) 11°00'00.00"N	109°13'47.17"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(y) – (w) như trên	
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°57'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°30'00.00"N	109°18'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°55'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°24'00.00"N	109°06'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°53'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°15'00.00"N	109°00'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°53'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	11°06'00.00"N	109°12'00.00"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN300029 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(a') 8°27'56.03"N	105°27'59.97"E
		(b') 8°23'49.69"N	104°59'29.97"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(a') – (b') như trên	
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°24'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°54'00.00"N	105°18'00.00"E
Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°23'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°36'00.00"N	105°24'00.00"E

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°22'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°30'00.00"N	105°06'00.00"E
-----------	--	--------------	----------------

Hải đồ ảnh hưởng – VN300030 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(c') 8°23'49.69"N	104°59'29.97"E
		(d') 8°22'48.00"N	104°52'24.00"E
		(e') 8°38'30.00"N	104°26'49.92"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(c') – (e') như trên	

Hải đồ ảnh hưởng – VN300031 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 27 tháng 3 năm 2025)

Chèn	Đường cơ sở thẳng,  , nối:	(f') 8°38'30.00"N	104°26'49.92"E
		(g') 8°41'46.01"N	104°21'29.97"E
	Chú giải, Đường cơ sở Việt Nam, dọc theo:	(f') – (g') như trên	

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°24'W 2025 (2'E), gần hướng Bắc của:	9°00'00.00"N	104°30'00.00"E
-----------	--	--------------	----------------

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°22'W 2025 (2'E), gần hướng Bắc của:	8°42'00.00"N	104°30'00.00"E
-----------	--	--------------	----------------

Chỉnh sửa	Mũi tên hướng Bắc và chú giải liên quan, 0°22'W 2025 (1'E), gần hướng Bắc của:	8°42'00.00"N	104°54'00.00"E
-----------	--	--------------	----------------

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

31/2025 – VIET NAM – PROVINCIAL SEA PORT WATERS QUANG NGAI, BINH DINH, PHU YEN, KHANH HOA, NINH THUAN, BA RIA – VUNG TAU AND CA MAU – VIET NAM COASTAL ROUTE, KHANH HOA HARBOUR LIMIT, DAM MON CHANNEL, CON DAO CHANNEL – Straight baselines, compass rose

Source: Statement of 12 November 1982 by the Government of the Socialist Republic of Viet Nam on the Territorial Sea Baseline of Viet Nam

Chart affected – VN4ĐM001 (Edition No. 2, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(a) 12°33'35.15"N	109°27'12.98"E
--------	---	-------------------	----------------

(b) 12°31'20.00"N 109°26'53.42"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along: (a) – (b) above

Chart affected – VN4CD001 (Edition No. 2, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining: (c) 8°37'32.00"N 106°35'36.03"E
(d) 8°37'48.00"N 106°37'30.00"E
(e) 8°38'54.00"N 106°40'18.00"E
(f) 8°39'42.00"N 106°42'06.00"E
(g) 8°40'06.34"N 106°42'49.97"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along: (c) – (g) above

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°26'W 2025 (1'E), close N of: 8°43'18.53"N 106°34'39.00"E
Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°26'W 2025 (1'E), close N of: 8°42'54.68"N 106°40'00.00"E
Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°26'W 2025 (1'E), close N of: 8°40'00.00"N 106°34'58.81"E
Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°26'W 2025 (1'E), close N of: 8°38'45.88"N 106°38'57.32"E

Chart affected – VN3KH001 (Edition No. 2, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining: (h) 12°53'44.12"N 109°27'12.21"E
(i) 12°39'00.00"N 109°28'00.00"E
(j) 12°21'57.15"N 109°25'32.09"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along: (h) – (j) above

Chart affected – VN300015 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining: (k) 15°07'00.00"N 109°11'10.62"E
(l) 14°29'00.00"N 109°16'17.98"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along: (k) – (l) above

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 1°23'W 2025 (0'E), close N of: 15°00'00.00"N 109°00'00.00"E
Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 1°24'W 2025 (0'E), close N of: 14°54'00.00"N 109°18'00.00"E

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°21'W 2025 (0'E), close N of:	14°36'00.00"N	109°12'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Chart affected – VN300016 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(m) 14°29'00.00"N	109°16'17.98"E
		(n) 13°51'00.00"N	109°21'18.58"E
	Legend, Baseline of Viet Nam, along:	(m) – (n) above	

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°19'W 2025 (0'E), close N of:	14°24'00.00"N	109°12'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°20'W 2025 (0'E), close N of:	14°18'00.00"N	109°24'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°18'W 2025 (0'E), close N of:	14°06'00.00"N	109°18'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°18'W 2025 (0'E), close N of:	14°00'00.00"N	109°30'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Chart affected – VN300017 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(o) 13°51'00.00"N	109°21'18.58"E
		(p) 13°13'00.00"N	109°25'13.52"E
	Legend, Baseline of Viet Nam, along:	(o) – (p) above	

Chart affected – VN300018 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(q) 13°13'00.00"N	109°25'13.52"E
		(r) 12°44'30.00"N	109°27'42.16"E
	Legend, Baseline of Viet Nam, along:	(q) – (r) above	

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°11'W 2025 (0'E), close N of:	13°06'00.00"N	109°36'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°08'W 2025 (1'E), close N of:	12°54'00.00"N	109°15'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 1°09'W 2025 (0'E), close N of:	12°48'00.00"N	109°33'00.00"E
-------	--	---------------	----------------

Chart affected – VN300019 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(s) 12°44'30.00"N	109°27'42.16"E
--------	---	-------------------	----------------

(t) 12°39'00.00"N 109°28'00.00"E

(u) 12°16'00.00"N 109°24'40.55"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along:

(s) – (u) above

Chart affected – VN300020 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining:

(v) 12°16'00.00"N 109°24'40.55"E

(x) 11°38'00.00"N 109°19'12.81"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along:

(v) – (x) above

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 1°03'W 2025 (0'E), close N of:

12°06'00.00"N 109°30'00.00"E

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 1°00'W 2025 (1'E), close N of:

11°54'00.00"N 109°21'00.00"E

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°59'W 2025 (1'E), close N of:

11°42'00.00"N 109°24'00.00"E

Chart affected – VN300021 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining:

(y) 11°38'00.00"N 109°19'12.81"E

(w) 11°00'00.00"N 109°13'47.17"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along:

(y) – (w) above

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°57'W 2025 (1'E), close N of:

11°30'00.00"N 109°18'00.00"E

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°55'W 2025 (1'E), close N of:

11°24'00.00"N 109°06'00.00"E

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°53'W 2025 (1'E), close N of:

11°15'00.00"N 109°00'00.00"E

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°53'W 2025 (1'E), close N of:

11°06'00.00"N 109°12'00.00"E

Chart affected – VN300029 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert Straight baseline, ,
joining:

(a') 8°27'56.03"N 105°27'59.97"E

(b') 8°23'49.69"N 104°59'29.97"E

Legend, Baseline of Viet Nam, along:

(a') – (b') above

Amend Magnetic north arrow and associated
legend, 0°24'W 2025 (1'E), close N of:

8°54'00.00"N 105°18'00.00"E

Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°23'W 2025 (1'E), close N of:	8°36'00.00"N	105°24'00.00"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°22'W 2025 (1'E), close N of:	8°30'00.00"N	105°06'00.00"E

Chart affected – VN300030 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(c') 8°23'49.69"N	104°59'29.97"E
		(d') 8°22'48.00"N	104°52'24.00"E
		(e') 8°38'30.00"N	104°26'49.92"E
	Legend, Baseline of Viet Nam, along:	(c') – (e') above	

Chart affected – VN300031 (Edition No. 1, updated on March 27th, 2025)

Insert	Straight baseline,  , joining:	(f') 8°38'30.00"N	104°26'49.92"E
		(g') 8°41'46.01"N	104°21'29.97"E
	Legend, Baseline of Viet Nam, along:	(f') – (g') above	
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°24'W 2025 (2'E), close N of:	9°00'00.00"N	104°30'00.00"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°22'W 2025 (2'E), close N of:	8°42'00.00"N	104°30'00.00"E
Amend	Magnetic north arrow and associated legend, 0°22'W 2025 (1'E), close N of:	8°42'00.00"N	104°54'00.00"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
